



SAIGONBANK

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

2022 Báo cáo thường niên
Annual Report

SAIGONBANK

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM
(THÀNH LẬP TỪ NĂM 1987)**

07

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

08

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

- 10 NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT NĂM 2022
- 12 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

16

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

- 16 ĐỊNH HƯỚNG TỔNG QUÁT
- 17 CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2023
- 18 GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

20

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

- 22 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- 24 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
- 27 CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
- 28 BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
- 29 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
- 32 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 34 BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- 35 BAN KIỂM SOÁT
- 36 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
- 66 MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH
- 72 MẠNG LƯỚI NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

NỘI DUNG

41

A LETTER FROM THE CHAIRMAN

- 32 BOARD OF DIRECTORS
- 34 BOARD OF MANAGEMENT
- 35 BOARD OF SUPERVISORS
- 36 ORGANIZATION CHART

42

PERFORMANCE OUTCOMES OF 2022

- 45 HIGHLIGHTS OF 2022
- 46 OUR BUSINESS PERFORMANCE IN 2022

50

BUSINESS PLAN IN 2023

- 50 GENERAL ORIENTATION
- 51 KEY BUSINESS TARGET OF 2023
- 52 STRATEGY EXECUTION

55

FINANCIAL STATEMENTS 2022

- 56 INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT
- 58 CONSOLIDATED BALANCE SHEET
- 61 OFF BALANCE SHEET ITEMS
- 62 CONSOLIDATED INCOME STATEMENT
- 63 CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOW
- 67 BRANCH NETWORK
- 72 CORRESPONDENT BANKING RELATIONSHIP

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa Quý Khách hàng, Quý Cổ đông,

Năm 2022 tiếp tục là một năm thành công của SAIGONBANK khi các mặt hoạt động đều tăng trưởng ấn tượng trên cơ sở đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Đến cuối năm 2022, SAIGONBANK đã hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao với tổng tài sản đạt 27.698 tỷ đồng, tăng 12,55% so với năm 2021; huy động vốn đạt 23.322 tỷ đồng, tăng 14,05%, cao hơn mức tăng toàn ngành (5,99%); cho vay đạt 19.564 tỷ đồng, tăng 14,93%; nợ xấu trên tổng dư nợ ổn định ở mức 2,03%; lợi nhuận trước thuế đạt 237 tỷ đồng, tăng 53,79% so với năm 2021 và hoàn thành 125% kế hoạch. Hoạt động của SAIGONBANK được đảm bảo an toàn, thông suốt và không bị gián đoạn trong mọi tình huống.

Với thời cơ và thách thức đan xen, để hiện thực hóa tầm nhìn và mục tiêu chiến lược kinh doanh, góp phần tích cực phát triển kinh tế – xã hội, năm 2023 SAIGONBANK sẽ tập trung:

Phát triển bền vững trên cơ sở quản trị rủi ro tốt nhất. Với mục tiêu phát triển bền vững, luôn quan tâm đến lợi ích dài hạn và sự hài hòa. Trong thời gian tới, SAIGONBANK sẽ tập trung cung ứng nguồn vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh với cơ cấu khách hàng là doanh nghiệp nhỏ và vừa giữ vai trò chủ đạo; phát triển tín dụng xanh theo chủ trương của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, giúp giảm thiểu rủi ro và đem lại hiệu quả kinh doanh.

Đầu tư số hóa nền tảng tiếp cận công nghệ hiện đại. Nhằm đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng, nhất là khách hàng trẻ, SAIGONBANK đã cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ ứng dụng các công nghệ hiện đại như tiết kiệm online, eKYC, soft OTP, QR Code. Trong năm 2023, SAIGONBANK tiếp tục triển khai ứng dụng các thành tựu công nghệ nổi bật nhằm tối ưu hóa hoạt động vận hành cũng như gia tăng trải nghiệm cho khách hàng về một hệ sinh thái số với dịch vụ tiện ích, hiện đại.

Chúng tôi tin rằng với thế mạnh hiện nay là sự ủng hộ của Quý Cổ đông và Quý Khách hàng, cơ cấu danh mục tài sản có sinh lời ổn định, chất lượng tài sản, chất lượng tín dụng được quản lý tốt; nguồn nhân lực có kinh nghiệm và chuyên nghiệp, SAIGONBANK sẽ tiếp tục tăng trưởng mang lại hiệu quả cao nhất cho cổ đông, khách hàng.

Thay mặt Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên SAIGONBANK, tôi chân thành gửi lời cảm ơn đến Quý Khách hàng, Quý Cổ đông. Kính chúc Quý Khách hàng, Quý Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng.

Trân trọng.



VŨ QUANG LÂM
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

CƠ CẤU VỐN HUY ĐỘNG (TỶ ĐỒNG)

TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

20.499

TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC

2.822

CƠ CẤU DƯ NỢ CHO VAY (TỶ ĐỒNG)

NGẮN HẠN

14.103

TRUNG HẠN

1.676

DÀI HẠN

3.785



TỔNG TÀI SẢN
(TỶ ĐỒNG)

27.698



DƯ NỢ CHO VAY
(TỶ ĐỒNG)

19.564



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
(TỶ ĐỒNG)

237,01



TỶ SUẤT LN RÒNG/
TỔNG TÀI SẢN BÌNH QUÂN (%)

0,73



LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU
(ĐỒNG/CỔ PHIẾU)

617



VỐN CỔ PHẦN
(TỶ ĐỒNG)

3.080



VỐN HUY ĐỘNG
(TỶ ĐỒNG)

23.322



TỶ LỆ AN TOÀN
VỐN HỢP NHẤT (%)

17,00



TỶ SUẤT LN RÒNG/
VỐN CỔ PHẦN BÌNH QUÂN (%)

6,17



TỶ LỆ NỢ NHÓM 3-5
TRÊN TỔNG DƯ NỢ (%)

2,03

NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT NĂM 2022



- ◆ Hoạt động SAIGONBANK trong năm 2022 có tăng trưởng, đạt và vượt chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.
- ◆ Tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thực hiện tốt các quy định về giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động của ngân hàng.
- ◆ Hoạt động tín dụng được kiểm soát chặt về chất lượng, an toàn, tuân thủ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao; ưu tiên tín dụng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
- ◆ Tiếp tục kết nối với các trung gian thanh toán lớn, phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng ứng dụng công nghệ hiện đại góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt theo định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- ◆ Bước đầu tham gia vào tiến trình cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực nhà đất tại Thành phố Hồ Chí Minh, SAIGONBANK đã tổ chức các điểm thu thuế, phí trực tiếp tại Thành phố Thủ Đức và các quận huyện. Mở rộng thanh toán dịch vụ công góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt theo định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022



1. TỔNG TÀI SẢN

Tổng tài sản đến 31/12/2022 đạt 27.698,05 tỷ đồng, tăng 12,55% so với đầu năm.

2. HUY ĐỘNG VỐN

Đến 31/12/2022, vốn huy động là 23.321,72 tỷ đồng, tăng 14,05% so với đầu năm.

3. DƯ NỢ TÍN DỤNG

Đến 31/12/2022, dư nợ tín dụng là 19.564,23 tỷ đồng, tăng 14,93% so với đầu năm. Nợ nhóm 3-5 chiếm 2,03% tổng dư nợ.

4. HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN ĐỐI NGOẠI

Doanh số thanh toán đối ngoại năm 2022 là 314,27 triệu USD, tăng 8,75% so với năm 2021.

5. HOẠT ĐỘNG GÓP VỐN MUA CỔ PHẦN

Đến 31/12/2022, SAIGONBANK đã góp vốn liên doanh vào các đơn vị: Khách sạn Sài Gòn Hạ Long, Công ty cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, Công ty chứng khoán SAIGONBANK-Berjaya.

6. HOẠT ĐỘNG THẺ

- Tổng số thẻ phát hành tích lũy đến 31/12/2022 là 458.478 thẻ.
- Doanh số thanh toán thẻ tín dụng quốc tế năm 2022 tăng 103,31% so với cùng kỳ năm trước.
- Đảm bảo hệ thống thẻ, thanh toán trực tuyến hoạt động thông suốt, an toàn.
- Hoàn thành triển khai chức năng tiết kiệm online trên ứng dụng SAIGONBANK Smart Banking; chức năng chuyển tiền nhanh liên ngân hàng 24/7 tại quầy giao dịch; chuẩn bị các công việc để triển khai chức năng eKYC; liên kết thẻ SAIGONBANK trên ứng dụng ví ZaloPay.
- Triển khai các điểm thu thuế, phí trực tiếp tại Ủy ban Nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện.

7. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lợi nhuận trước thuế là 237,01 tỷ đồng.

8. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Đến 31/12/2022, mạng lưới hoạt động của SAIGONBANK gồm 89 điểm giao dịch (bao gồm: Hội sở, 33 chi nhánh, 55 phòng giao dịch) trên toàn quốc, ổn định so với đầu năm.

9. CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NỘI BỘ

SAIGONBANK đã thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro hoạt động. Đã kiểm tra, giám sát tình hình tuân thủ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng trong toàn hệ thống, tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc, tình hình chấp hành các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từng thời kỳ.

10. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

Hoàn thiện, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định nội bộ của SAIGONBANK phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: các chính sách quản lý rủi ro và các quy định theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN; quy trình giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; quy trình giao dịch ngoại tệ tại SAIGONBANK; quy định mở và sử dụng tài khoản thanh toán; quy định phân loại và xử lý dữ liệu thông tin...

11. HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin vận hành liên tục, an toàn. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các phần mềm, ứng dụng nhằm đem lại sự tiện ích, trải nghiệm tốt các sản phẩm, dịch vụ SAIGONBANK.
- Triển khai các dự án: nâng cấp hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu từ phiên bản 10g lên 19c và nâng cấp phân hệ tài trợ thương mại; phòng chống rửa tiền; hải quan điện tử...
- Thực hiện trang bị phần cứng, phần mềm, nâng cấp hệ thống mạng, bảo mật phục vụ hoạt động của ngân hàng.

12. CÔNG TÁC TỔ CHỨC NHÂN SỰ, ĐÀO TẠO

- Đến 31/12/2022, tổng số cán bộ nhân viên là 1.398 người.
- Trong năm 2022, SAIGONBANK đã tổ chức 15 khóa tập huấn, đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên để cập nhật các kiến thức mới theo quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng.

13. TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP ĐỒNG HÀNH, HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP, NGƯỜI DÂN

Tiếp tục triển khai các giải pháp đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân: triển khai Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/05/2022 của Chính phủ và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/05/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách Nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; triển khai nhiều chương trình miễn, giảm phí dịch vụ ngân hàng...

14. CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG; CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI – TÀI TRỢ CỘNG ĐỒNG

- Tăng cường công tác truyền thông để quảng bá thương hiệu SAIGONBANK.
- Tài trợ chương trình “Chuông vàng vọng cổ” lần thứ 17; tài trợ cuộc thi “Tài năng diễn viên sân khấu Cải lương Trần Hữu Trang – 2022”; tài trợ chương trình “Vầng trăng cổ nhạc” lần thứ 228.
- Công tác truyền thông nhằm quảng bá thương hiệu SAIGONBANK, tiếp thị các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng được kết hợp với công tác an sinh xã hội – tài trợ cộng đồng: trao tặng quà cho bà con nghèo tại các tỉnh vùng sâu, vùng xa; tài trợ “Dự án thanh toán khám chữa bệnh không dùng tiền mặt” cho Bệnh viện Lê Văn Thịnh; tổ chức chương trình “Vui Tết Trung thu - Ấm tình đoàn viên năm 2022” cho các cháu thiếu nhi tại các quận, huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh...



TÀI TRỢ HỘI BẢO TRỢ BỆNH NHÂN NGHÈO TP.HCM

SAIGONBANK giúp mổ mắt miễn phí và tặng quà cho 200 bệnh nhân nghèo tỉnh Tây Ninh

30/10/2022

SAIGONBANK HỘI THAO 2022



SAIGONBANK LỄ KỶ NIỆM 35 NĂM



TRAO YÊU THƯƠNG - NHẬN NỤ CƯỜI

SAIGONBANK tặng quà cho bà con khó khăn tại Xã Phan Lâm, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận

23/09/2022



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

ĐỊNH HƯỚNG TỔNG QUÁT

Tăng trưởng quy mô hoạt động theo đúng định hướng, mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Củng cố và nâng cao hệ thống quản trị điều hành, quản trị rủi ro từng bước theo chuẩn mực Basel II. Đẩy mạnh chuyển đổi số theo lộ trình phù hợp. Nâng cao giá trị thương hiệu. Đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động SAIGONBANK.



CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2023

TỔNG TÀI SẢN

29.400 tỷ đồng

Tăng **6%** so với thực hiện năm 2022.



VỐN HUY ĐỘNG

24.750 tỷ đồng

Tăng **6%** so với thực hiện năm 2022.



TỔNG DƯ NỢ CHO VAY

20.915 tỷ đồng

Tăng **6,9%** so với thực hiện năm 2022.



NỢ NHÓM 3-5

Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



THANH TOÁN ĐỐI NGOẠI

330 triệu USD



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

300 tỷ đồng



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023



GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng trưởng quy mô hoạt động, phát triển an toàn – bền vững

- Chủ động cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn trên nguyên tắc đảm bảo thanh khoản và tối ưu hóa hiệu quả trong kinh doanh. Điều hành linh hoạt các giải pháp huy động vốn.
- Tăng trưởng hoạt động tín dụng phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát tốt chất lượng tín dụng.
- Chú trọng chất lượng công tác thẩm định tín dụng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trước, trong và sau giải ngân, kiểm soát việc sử dụng vốn vay nhằm hạn chế nợ xấu phát sinh.

2. Chuyển đổi số hoạt động ngân hàng theo lộ trình phù hợp, làm nền tảng cung ứng đa dạng sản phẩm, dịch vụ

- Triển khai chuyển đổi số trên cơ sở số hóa hành trình khách hàng và số hóa các quy trình nghiệp vụ trọng yếu. Việc chuyển đổi số hướng đến tăng trải nghiệm khách hàng, từ đó gia tăng cơ hội khai thác sản phẩm, dịch vụ.
- Tập trung phát triển phân khúc ngân hàng bán lẻ, cung ứng đa dạng sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho khách hàng cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Mở rộng và phát triển hệ sinh thái số, cung ứng đa dạng sản phẩm, dịch vụ cho các đối tác thương mại và cơ quan cung cấp dịch vụ công như cơ quan thuế, hải quan, kho bạc, điện lực, viễn thông, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, thương mại điện tử, vận tải hành khách...
- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số tiên tiến vào hoạt động thanh toán: trí tuệ nhân tạo, công nghệ tự động hóa, công nghệ sinh trắc học trong xác thực giao dịch, phân tích hành vi khách hàng thông qua dữ liệu lớn, áp dụng công nghệ điện toán đám mây cho việc quản trị dữ liệu, kết nối dữ liệu mở (open API) để mở rộng hệ sinh thái số...



- Nghiên cứu ứng dụng số hóa cho quy trình tư vấn, giúp đội ngũ bán sản phẩm – dịch vụ có thể đề xuất những giải pháp phù hợp dựa trên sự am hiểu sâu sắc hơn về mỗi khách hàng.

3. Kiểm soát chất lượng tín dụng, tăng cường xử lý thu hồi các khoản nợ tổn động

- Kiểm soát chất lượng tín dụng, tăng trưởng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng.
- Rà soát các khoản nợ tổn động, triển khai đồng bộ các giải pháp để thu hồi các khoản nợ tổn động nhằm tăng thu nhập cho ngân hàng; kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ xấu đã bán cho VAMC và nợ đã thực hiện các biện pháp phân loại nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Tăng cường ứng dụng quy trình định danh trực tuyến eKYC và thông tin tín dụng đầu vào để giảm thiểu tỷ lệ nợ xấu.
- Tăng cường công tác kiểm soát tuân thủ và giám sát, luôn có sự tương tác chủ động và hiệu quả đối với khách hàng.

4. Nâng cao hệ thống quản trị điều hành, quản trị rủi ro

- Rà soát các quy trình, nghiệp vụ để điều chỉnh phù hợp với thực tế vận hành, đảm bảo kiểm soát rủi ro nhưng vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh được thông suốt, góp phần tăng năng suất lao động, đáp ứng kịp thời nhu cầu hợp lý của khách hàng, tăng tính cạnh tranh về chất lượng dịch vụ của SAIGONBANK.
- Nâng cao chất lượng công tác quản lý rủi ro trên cơ sở tuân thủ quy định Thông tư số 41/2016/TT-NHNN và Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



- Nâng cao nhận thức về đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ quy định của pháp luật, cơ quan quản lý Nhà nước và SAIGONBANK.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, giám sát từ xa đối với các đơn vị trực thuộc và giám sát chặt kết quả thực hiện kiến nghị kiểm tra, kiểm toán.

5. Về quản trị nhân sự, tăng năng suất lao động

- Tăng chất lượng nhân sự, tập trung phát triển nguồn nhân lực tinh, giỏi, có thể làm việc đa năng; phát triển đội ngũ nhân sự tiềm năng, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý và chuẩn bị các yếu tố sẵn sàng để kế thừa các vị trí chủ chốt trong tương lai.
- Tạo môi trường và điều kiện làm việc thuận lợi để người lao động có thể thực hiện công việc tốt nhất và phát triển năng lực bản thân; điều chỉnh chính sách lương và thưởng nhằm động viên từng cá nhân, từng đơn vị đóng góp nhiều hơn cho kết quả hoạt động kinh doanh của SAIGONBANK.
- Quan tâm tới việc chăm lo cuộc sống vật chất và tinh thần của người lao động, tuyên truyền, khuyến khích, động viên người lao động có ý thức trong việc học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

6. Nâng cao giá trị thương hiệu SAIGONBANK

- Lắng nghe và đón nhận các phản hồi của thị trường và khách hàng để xử lý kịp thời theo hướng tích cực. Tăng khả năng thu hút, lựa chọn của khách hàng trong tương lai trong thị trường cạnh tranh giữa các ngân hàng.
- Tiếp tục tăng cường công tác quảng bá, nhận dạng thương hiệu qua các hoạt động tài trợ, các hoạt động an sinh xã hội, chương trình phát triển cộng đồng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2022



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



MOORE AISC Auditing and Informatics Services Company Limited
389A Dien Bien Phu Str., Ward 4,
District 3, Ho Chi Minh City, Viet Nam
T (8428) 3832 9129
F (8428) 3834 2957
E info@aisc.com.vn
www.aisc.com.vn

Số: A0622456-HN/MOORE AISC DN4

Kính gửi:
**QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG, được lập ngày 27 tháng 03 năm 2022, từ trang 06 đến trang 52, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

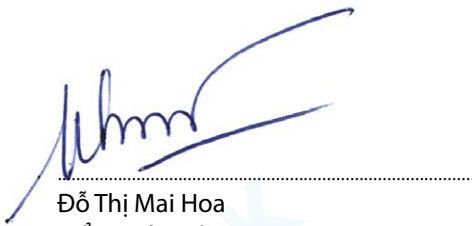
Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 27 tháng 3 năm 2023



Huỳnh Tiểu Phụng
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1269-2023-005-1

Thay mặt và đại diện
Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC



Đỗ Thị Mai Hoa
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3559-2021-005-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

MẪU SỐ: B02/TCTD-HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: triệu VND

A - TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	31/12/2021
I. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	V.01	243.204	205.194
II. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	V.02	885.640	530.440
III. Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	V.03	5.059.053	5.612.983
1. Tiền gửi tại các TCTD khác		4.209.053	5.092.983
2. Cho vay các TCTD khác		850.000	520.000
3. Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		-	-
IV. Chứng khoán kinh doanh	V.04	-	-
1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
V. Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	V.05	1.059	27.344
VI. Cho vay khách hàng		18.527.944	16.340.179
1. Cho vay khách hàng	V.06	18.714.226	16.502.139
2. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	V.07	(186.282)	(161.960)
VII. Hoạt động mua nợ		-	-
1. Mua nợ		-	-
2. Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		-	-
VIII. Chứng khoán đầu tư	V.08	1.285.773	330.463
1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		-	-
2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		1.708.617	657.446
3. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(422.844)	(326.983)
IX. Góp vốn, đầu tư dài hạn	V.09	25.069	25.698
1. Đầu tư vào công ty con		-	-
2. Vốn góp liên doanh		-	-
3. Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác		53.880	53.880
5. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(28.811)	(28.182)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TT)

MẪU SỐ: B02/TCTD-HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: triệu VND

A - TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	31/12/2021
X. Tài sản cố định		1.146.379	1.161.779
1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	717.655	734.859
a. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình		1.324.740	1.287.636
b. Hao mòn tài sản cố định hữu hình		(607.085)	(552.777)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	V.11	-	-
a. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính		-	-
b. Hao mòn tài sản cố định thuê tài chính		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	V.12	428.724	426.920
a. Nguyên giá tài sản cố định vô hình		526.087	520.029
b. Hao mòn tài sản cố định vô hình		(97.363)	(93.109)
XI. Bất động sản đầu tư	V.13	-	-
a. Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	-
b. Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
XII. Tài sản có khác		523.926	374.873
1. Các khoản phải thu	V.14.1,2,3	174.017	125.076
2. Các khoản lãi, phí phải thu		354.957	258.815
3. Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
4. Tài sản Có khác	V.14.4	9.441	5.471
- Trong đó: Lợi thế thương mại		-	-
5. Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	V.14.5	(14.489)	(14.489)
TỔNG TÀI SẢN CÓ		27.698.047	24.608.953

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TT)

MẪU SỐ: B02/TCTD-HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: triệu VND

B - NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	Thuyết minh	31/12/2022	31/12/2021
I. Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	V.16	-	-
II. Tiền gửi và vay các TCTD khác	V.17	2.822.315	2.343.031
1. Tiền gửi của các TCTD khác		2.821.004	2.340.861
2. Vay các TCTD khác		1.311	2.170
III. Tiền gửi của khách hàng	V.18	20.499.407	18.105.487
IV. Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	V.05	-	-
V. Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	V.19	-	-
VI. Phát hành giấy tờ có giá	V.20	-	-
VII. Các khoản nợ khác		477.311	451.410
1. Các khoản lãi, phí phải trả		331.032	300.999
2. Thuế TNDN hoãn lại phải trả	V.22	-	-
3. Các khoản phải trả và công nợ khác	V.21	146.279	150.411
4. Dự phòng rủi ro khác (DP cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)		-	-
Tổng nợ phải trả		23.799.033	20.899.928
VIII. Vốn và các quỹ	V.23	3.899.014	3.709.025
1. Vốn của TCTD		3.080.716	3.080.716
a. Vốn điều lệ		3.080.000	3.080.000
b. Vốn đầu tư XDCCB		-	-
c. Thặng dư vốn cổ phần		716	716
d. Cổ phiếu quỹ		-	-
e. Cổ phiếu ưu đãi		-	-
f. Vốn khác		-	-
2. Quỹ của TCTD		342.146	323.743
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
5. Lợi nhuận chưa phân phối		476.152	304.566
IX. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		27.698.047	24.608.953

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

MẪU SỐ: B02/TCTD-HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: triệu VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2022	31/12/2021
1. Bảo lãnh vay vốn	VIII.39	-	-
2. Cam kết giao dịch ngoại hối	VIII.39	1.537.250	1.697.100
Cam kết mua ngoại tệ		-	-
Cam kết bán ngoại tệ		-	-
Cam kết giao dịch hoán đổi		1.537.250	1.697.100
3. Cam kết cho vay không hủy ngang		-	-
4. Cam kết trong nghiệp vụ L/C	VIII.39	133.100	132.368
5. Bảo lãnh khác	VIII.39	221.961	232.670
6. Các cam kết khác		-	-
7. Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	VIII.41a	492.071	399.058
8. Nợ khó đòi đã xử lý	VIII.41b	4.273.545	4.012.504
9. Tài sản và chứng từ khác	VIII.41c	2.469.504	2.512.964

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023


Phạm Thị Mùa
Lập bảng


Nguyễn Đình Nam
Kế toán trưởng




Trần Thanh Giang
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

MẪU SỐ: B03/TCTD-HN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	VI.24	1.886.625	1.534.169
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	VI.25	1.011.307	944.998
I. Thu nhập lãi thuần			875.318	589.171
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		66.776	53.781
4.	Chi phí từ hoạt động dịch vụ		28.571	26.020
II. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ		VI.26	38.205	27.761
III. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		VI.27	47.797	39.981
IV. Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		VI.28	-	-
V. Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư		VI.29	-	-
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		100.890	133.904
6.	Chi phí từ hoạt động khác		10.243	14.604
VI. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác		VI.31	90.647	119.300
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		VI.30	3.488	106.916
VIII. Chi phí hoạt động		VI.32	568.001	573.544
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng			487.454	309.585
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng			250.448	155.472
XI. Tổng lợi nhuận trước thuế			237.006	154.113
7.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		47.017	31.427
8.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
XII. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp		VI.33	47.017	31.427
XIII. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp			189.989	122.686
XIV. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát			-	-
XIV. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		VI.23.2	617	398

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Phạm Thị Mùa
Lập bảng

Nguyễn Đình Nam
Kế toán trưởng

Trần Thanh Giang
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

MẪU SỐ: B04/TCTD-HN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		1.790.483	1.469.077
02.	Chi phí lãi và các khoản thu nhập tương tự đã trả		(981.274)	(986.453)
03.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		38.205	27.761
04.	Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		47.797	39.981
05.	Thu nhập khác		2.146	15.015
06.	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý hoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro		88.477	103.703
07.	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(508.716)	(516.194)
08.	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm		(40.434)	(47.628)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi về tài sản và vốn lưu động			436.684	105.262
Những thay đổi về tài sản hoạt động				
09.	(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		(330.000)	(120.000)
10.	(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(954.681)	264.966
11.	(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		26.285	(20.759)
12.	(Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng		(2.212.087)	(1.054.589)
13.	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản		(130.266)	(13.119)
14.	(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		(148.773)	(46.890)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TT)

(THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP) MẪU SỐ: B04/TCTD-HN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 Đơn vị tính: triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
Những thay đổi về công nợ hoạt động				
15.	Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và NHNN		-	-
16.	Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi và vay các TCTD		479.284	689.052
17.	Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng		2.393.920	(118.147)
18.	Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG được tính vào hoạt động tài chính)		-	-
19.	Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		-	-
20.	Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
21.	Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		(10.715)	30.230
22.	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng		-	-
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh			(450.349)	(283.994)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
01.	Mua sắm tài sản cố định		(43.883)	(65.528)
02.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		24	582
03.	Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		-	-
04.	Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
05.	Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
06.	Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
07.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
08.	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
09.	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		3.488	106.916
II. Lưu chuyển từ hoạt động đầu tư			(40.371)	41.970

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TT)

(THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP) MẪU SỐ: B04/TCTD-HN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 Đơn vị tính: triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
01.	Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	-
02.	Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
03.	Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
04.	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		-	-
05.	Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		-	-
06.	Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ		-	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			-	-
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ			(490.720)	(242.024)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm			5.828.617	6.070.641
VI. Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá			-	-
VII. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm			5.337.897	5.828.617

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023



Phạm Thị Mùa
Lập bảng



Nguyễn Đình Nam
Kế toán trưởng



Trần Thanh Giang
Tổng Giám đốc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOARD OF DIRECTORS



Ông / Mr. **Vũ Quang Lâm**
Chủ tịch Hội đồng Quản Trị / *Chairman*



Ông / Mr. **Trần Thanh Giang**
Thành viên Hội đồng Quản trị / *Member*



Ông / Mr. **Trần Quốc Thanh**
Thành viên Hội đồng Quản trị / *Member*



Bà / Ms. **Phạm Thị Kim Lệ**
Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị / *Independent Member*



Bà / Ms. **Trần Thị Phương Khanh**
Thành viên Hội đồng Quản trị / *Member*

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BOARD OF MANAGEMENT



Ông / Mr. **Trần Thanh Giang**
Tổng Giám đốc / General Director



Bà / Ms. **Võ Thị Nguyệt Minh**
Phó Tổng Giám đốc thường trực /
Permanent Executive Deputy General Director



Ông / Mr. **Trần Quốc Thanh**
Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director



Ông / Mr. **Phạm Hoàng Hồng Thịnh**
Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director

BAN KIỂM SOÁT

BOARD OF SUPERVISORS



Bà / Ms. **Đặng Thị Kiều Phước**
Trưởng Ban Kiểm soát / Chief Supervisor



Bà / Ms. **Vũ Quỳnh Mai**
Thành viên Ban Kiểm soát / Supervisor



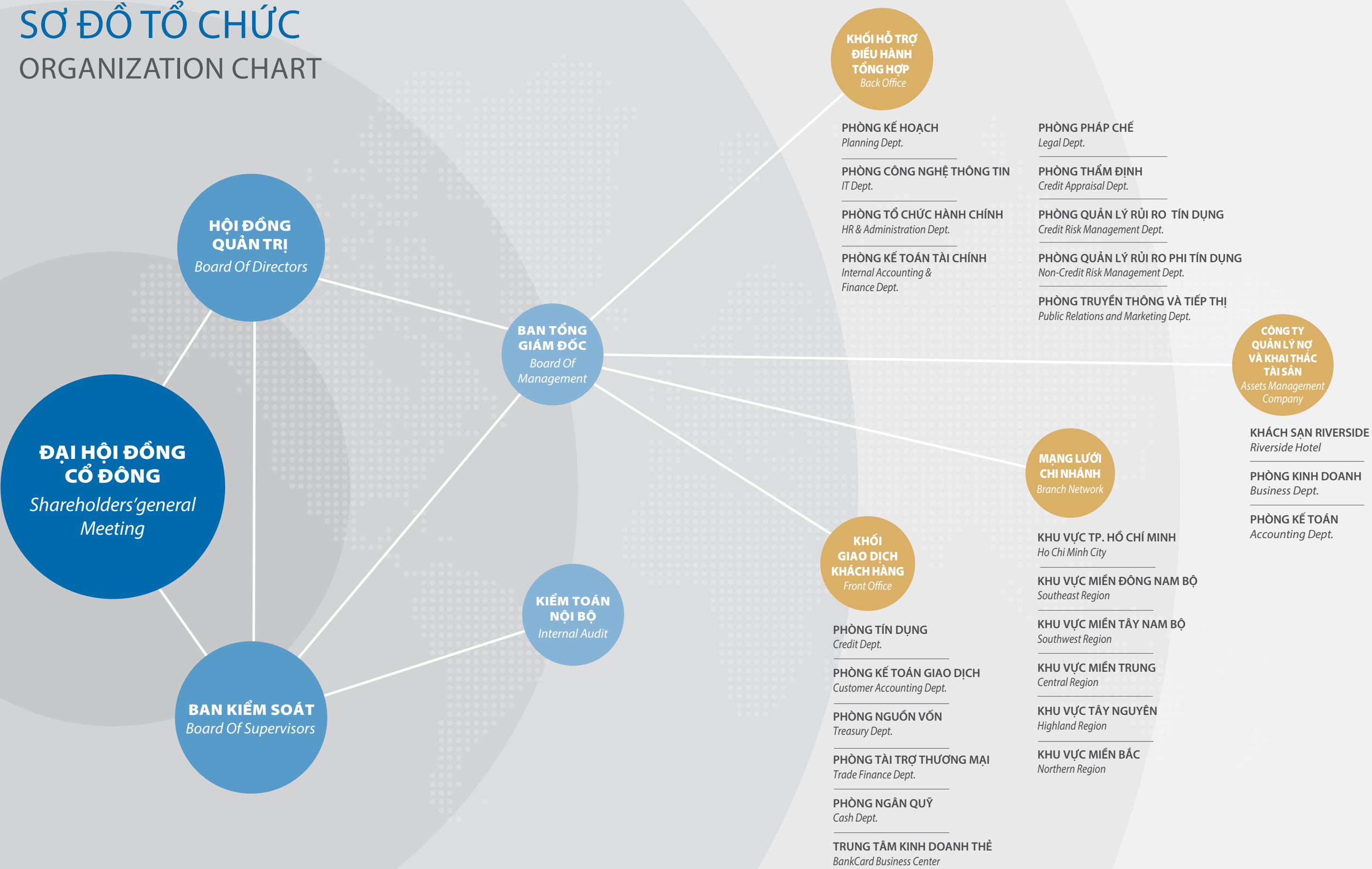
Ông / Mr. **Nguyễn Tấn Phát**
Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director



Bà / Ms. **Nguyễn Đào Phương Linh**
Thành viên Ban Kiểm soát / Supervisor

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ORGANIZATION CHART







“ Exceptional technological achievements shall be continually exploited and employed by SAIGONBANK to optimize our banking operations as well as to maximize customer experience and satisfaction in a digitalized ecosystem of frictionless services and multiple facilities.

A LETTER FROM THE CHAIRMAN

Dear Valued Customers, Stakeholders,

The year 2022 continued to be a year of success and impressive growth in all aspects. SAIGONBANK is heartened to witness amazing success depicted by astonishing growth in our multifaceted operations whilst a safe and sound business has been driven by true efficacy.

And the fiscal year 2022 ended with merely impressive outcomes proving that SAIGONBANK successfully completed major targets assigned by the General Meeting of Shareholders. Those to be taken into account include the followings: total assets reached VND27.698 billion, an increase of 12,55% against the year 2021; capital mobilization reached VND23.322 billion, increased by 14,05% which was higher than the average growth rate of the whole banking industry (5,99%); lending reached VND19.564 billion for its accumulate loan outstanding balance, increased by 14,93%; non-performing loan ratio remained stable at 2,03%; pre-tax profit reached VND237 billion, up 53,79% from the year 2021 and outreached 125% of the planned target. Besides that, our commitment to navigate a seamless, risk controllable business model through the economic turbulence was fulfilled.

Having known that opportunities and obstacles always intertwine together, in order to actualize our business vision and strategic goals, to positively contribute to the socioeconomic development, SAIGONBANK will place our concentration on the following in 2023:

Sustainable development based on adopting best risk governance practices. Given our aim at an enduring development, to retain the harmony between all stakeholders' interests and a lucrative business in the long run, we must embrace the most appropriate risk control model. SAIGONBANK's initiatives shall remain focused on prioritizing capital availability to cater production and trade areas. Along with this orientation, SME segment is opted to

play the key role in our recent clientele portfolio. We also aim to boost green credit to keep good alignment with the directives from the State Bank of Vietnam. Part of our risk management model, credit risk is also accounted for a remarkable portion of the total risk weight. In parallel with this mind-set more holistically, a stringent credit quality control under our scrutiny is believed to help with risk mitigation and business optimum at the end.

Investment on digitalization to underpin a solid platform for approaching modern technology. Our mission is to timely feed the trendy demands of younger generations. Hence a wide range of products, services applying advanced technology such as online savings, eKYC, soft OTP, QR Code has been delivered by our bank together with many other market players for the time being. In 2023, exceptional technological achievements shall be continually exploited and employed by SAIGONBANK to optimize our banking operations as well as to maximize customer experience and satisfaction in a digitalized ecosystem of frictionless services and multiple facilities.

Our belief is held on the fact that we have been well positioned to both own certain advantages backed by the confidence you place on us, and a business model of good fit. This business model is consisting of our asset portfolio structure proving a stable lucrative possibility, our well managed asset and credit quality, our professional and well qualified workforce. SAIGONBANK will continue to accelerate our growth and to gain the highest business efficiency for the sake of our shareholders and customers.

It is now my honour representing the Board and all staff of SAIGONBANK to explicitly express my sincere gratitude to our distinguished Customers and Shareholders. Lastly, my respectful wishes for good health, happiness and great wealth are extended to all of you.

Sincerely,

VU QUANG LAM
Chairman

PERFORMANCE OUTCOMES OF 2022

FUNDING SOURCES (Billion VND)

DEPOSIT FROM CUSTOMERS

20.499

DEPOSITS AND BORROWING FROM OTHER CREDIT INSTITUTIONS

2.822

LOAN OUTSTANDING (Billion VND)

SHORT TERM

14.103

MID TERM

1.676

LONG TERM

3.785



TOTAL ASSET
(Billion VND)

27.698



CHARTERED CAPITAL
(Billion VND)

3.080



LOAN OUTSTANDING
(Billion VND)

19.564



FUNDING SOURCES
(Billion VND)

23.322



PROFIT BEFORE TAX
(Billion VND)

237,01



CAR
(%)

17,00



RETURN ON ASSET - ROA
(%)

0,73



RETURN ON EQUITY - ROE
(%)

6,17



EARNING PER SHARE
(DONG/SHARE)

617



Non-Performing Loan (NPL-Loan of category 3-5) /
Total loan outstanding (%)

2,03



HIGHLIGHTS OF 2022

- ◆ SAIGONBANK's operations in 2022 showed a humble growth, reaching and exceeding the targets assigned by the General Meeting of Shareholders.
- ◆ Strictly complying with the State Bank of Vietnam's directives; well implementing regulations on limits and safety ratios in banking operations.
- ◆ Quality of credit activities were controlled strictly, prudently and firmly, and in compliance with credit growth targets assigned by the State Bank of Vietnam; we also focused on prioritizing credit in the fields of production, business, priority sectors, strictly controlling credit for areas exposed to potential risks.
- ◆ Connecting with major payment intermediaries, developing banking products and services employing advanced technology to promote cashless payments under the orientation of the Government and the State Bank of Vietnam.
- ◆ Initially stepping into the reform of administrative procedures in real estate field in Ho Chi Minh City, SAIGONBANK has set up direct collection points for tax and fee/duty in Thu Duc City and other districts; Expanding public service payment to contribute to push cashless payment trend according to the orientation of the Government and the State Bank of Vietnam.

OUR BUSINESS PERFORMANCE IN 2022



1. TOTAL ASSETS

As at 31 December 2022, total assets reached VND 27.698,05 billion, increased by 12,55% over the beginning of the year.

2. FUNDING SOURCES

As at 31 December 2022, funding sources reached VND 23.321,72 billion, increased by 14,05% over the beginning of the year.

3. LENDING

As at 31 December 2022, total outstanding loan was VND 19.564,23 billion, increased by 14,93% over the beginning of the year. Loan of category 3-5 was accounted for 2,03% of total outstanding loan.

4. INTERNATIONAL SETTLEMENT SERVICES

International settlement turnover of 2022 was USD 314,27 million, increased by 8,75% compared to the year 2021.

5. JOINT VENTURE

As at 31 December 2022, SAIGONBANK had invested in various entities including Saigon-Halong Hotel, The National Payment Corporation of Vietnam, the Ho Chi Minh City Credit Guarantee Fund for Small and Medium Enterprises, SAIGONBANK-Berjaya Securities Joint Stock Company.

6. BANK CARD SERVICE

- As at 31 December 2022, the cumulative total number of cards issued was 458.478.
- International credit card payment turnover in 2022 increased by 103,31% compared to the same period last year.

- Ensuring the card system and online payment to operate smoothly and safely.
- Completing the implementation of online saving feature on SAIGONBANK Smart Banking application; 24/7 inter-bank instant money transfer function at transaction counters; preparing to deploy eKYC function; enabling the linkage between SAIGONBANK card and ZaloPay e-wallet application.
- Implementing State Budget collection transaction points for tax and fee/duty at the People's Committee of Thu Duc City and other districts.

7. OPERATING RESULT IN 2022

Pretax profit was VND 237,01 billion.

8. OPERATION NETWORK

As at 31 December 2022, SAIGONBANK's operation network comprised of 89 transaction points (including Head Office, 33 branches, 55 transaction offices) nationwide, and was stable compared to the beginning of the year.

9. INTERNAL INSPECTION, INTERNAL AUDIT AND RISK MANAGEMENT

Internal inspection and audit, and risk management programs of SAIGONBANK were well carried out throughout the year. Control and governance over the compliance of credit growth target within the bank system, individual business units' operation and their observance of the State Bank of Vietnam's directives from time to time was duly done.

10. LEGAL COMPLIANCE

Completing, updating, amending, supplementing and promulgating internal regulations of SAIGONBANK: in line with the regulations of the State Bank of Vietnam: risk management policies and regulations according to Circular No.13/2018/TT-NHNN; foreign currency transaction process with the State Bank of Vietnam; foreign currency transactions carried out at SAIGONBANK; policies and regulations on opening and using current accounts; regulations on classification and processing of information data...

11. INFORMATION TECHNOLOGY ACTIVITIES

- Ensuring the information technology system to be operated seamlessly and safely. Continuing to research and to deploy software and applications to bring convenience and brilliant user experience to SAIGONBANK customers.
- Carrying on projects such as: upgrading database management system from version 10g to 19c and upgrading Trade Finance module; AML system; e-customs...
- Equipping hardware, software, upgrading network and security systems for the bank's operations.

12. ORGANIZATION, HUMAN RESOURCES AND TRAINING

- By 31 December 2022, SAIGONBANK's total staff size was of 1.398 headcounts.
- In the year 2022, SAIGONBANK successfully organized 15 training courses on soft-skills and job-related skills

for the employees to update knowledge in line with legal regulations related to banking operation.

13. DELIVERING VARIOUS RESOLUTIONS SUPPORTING ENTERPRISES AND PEOPLE

Continuing to implement solutions to support businesses and the community: applying Decree No. 31/2022/ND-CP dated 20/05/2022 of the Government and Circular No. 03/2022/TT-NHNN dated 20/05/2022 of the State Bank of Vietnam on interest rate support from the State Budget for loans granted to enterprises, cooperatives and household businesses; launching various programs of banking service fee exemption and reduction...

14. COMMUNICATION WORK; SOCIAL WELFARE WORK – COMMUNITY FINANCING

- Fostering communication activities to further promote SAIGONBANK brand.
- Sponsoring the 17th show named "Chuong vang vong co"; sponsoring "Tai nang dien vien san khau Cai luong Tran Huu Trang – 2022" contest; sponsoring the 228th show named "Vang trang co nhac".
- Boosting communication work to promote SAIGONBANK's brand, marketing banking products and services along with social welfare – community financing activities: offering gifts to the poor in remote areas; financing the "cashless payment for medical examination and treatment" project for Le Van Thinh Hospital; organizing the program "Happy Mid-Autumn Festival - Warm Solidarity in 2022" for children in certain districts of Ho Chi Minh City...



FINANCING THE SPONSORING ASSOCIATION FOR POOR PATIENTS IN HO CHI MINH CITY

SAIGONBANK helped with free optical surgery and presents for 200 poor patients in Tay Ninh Province

30/10/2022

SAIGONBANK SPORTS FESTIVAL 2022



SAIGONBANK'S 35th ANNIVERSARY CELEBRATION



GIVE LOVE - GET A SMILE

SAIGONBANK offered gifts to needy people in Phan Lam Commune, Bac Binh District, Binh Thuan Province.

23/09/2022

BUSINESS PLAN IN 2023

GENERAL ORIENTATION

Increasing operational scale in accordance with orientation and goal of the State Bank of Vietnam. Consolidating and improving the governance and risk management system step by step according to Basel II standards. Accelerating digital transformation according to an appropriate roadmap. Enhancing brand value. Ensuring safety and efficiency in SAIGONBANK's operations.



KEY BUSINESS TARGET IN 2023

TOTAL ASSET

VND **29.400** billion
An increase of **6%** over the year 2022 performance.



DEPOSIT

VND **24.750** billion
A rise of **6%** over the year 2022 performance.



LENDING

VND **20.915** billion
A growth of **6.9%** over the year 2022 performance.



NON-PERFORMING LOAN (NPL-LOAN OF CATEGORY 3-5)
in accordance with the State Bank of Vietnam's regulations.



INTERNATIONAL SETTLEMENT

USD **330** million



PRETAX PROFIT

VND **300** billion





BUSINESS PLAN IN 2023

STRATEGY EXECUTION

1. Scaling up the bank's business, ensuring a safe - sustainable growth

- Proactively balancing between capital sources and fund utilization based on the principle of ensuring liquidity and optimizing business efficiency. Flexibly managing capital mobilization solutions.
- Growth of credit activities in alignment with the objectives of monetary policy and the State Bank of Vietnam's regulations. Credit growth is accompanied by good credit quality control.
- Focusing on the quality of credit appraisal work, strengthening the inspection and supervision before, during and after loan disbursement, controlling loan utilization to curb arising bad debts.

2. Digital transformation of banking activities following an appropriate roadmap; laying foundation to provide variety of products, services

- Deploying digital transformation on the basis of digitalizing customer journeys and digitalizing key business processes. The digital transformation aims to improve customer experience, thereby to increase opportunities to exploit products and services.



- Focusing on developing retail banking segment, providing a variety of products and services to individual customers, small and medium enterprises. Expanding and developing the digital ecosystem, providing diverse products and services to trading partners and public service providers such as departments of tax, customs, treasury, electricity, telecommunications, social insurance, health care, education, e-commerce, passenger transportation...
- Pushing the application of advanced digital technologies to payment activities: artificial intelligence, technology of automation, biometric technology in transaction authentication, customer behaviour analysis through big data, applying cloud computing technology for data management, open data connection (open API) to widen the digital ecosystem...
- Researching and applying digitalization to the consulting process, helping the product and service sales force propose appropriate solutions based on a better insights about each customer.



3. Controlling credit quality, thoroughly handling non-performing loans (NPL)

- Controlling credit quality, credit growth accompanied by credit quality control.
- Reviewing unsolved debts / non-performing loans and synchronously deploying remedies for debt collection to improve the bank's income; controlling the NPL ratio on the balance sheet, bad debts sold to VAMC and debts which were classified in accordance with the State Bank of Vietnam's regulations.
- Enhancing the application of eKYC procedure and input credit information to minimize the NPL ratio. At the same time, strengthening compliance control and supervision, always keeping an active and effective interaction with customers.

4. Improving administrative managing system and risk management

- Reviewing business and professional processes to make them align with realistic operation, ensuring risk control as well as creating favourable conditions for smooth business operations; contributing to the increased labour productivity, timely responding to customers' reasonable needs, increasing the competitiveness of SAIGONBANK's service quality.
- Increasing the self-awareness in professional ethics, complying with the provisions of law, state management agencies and SAIGONBANK.
- Enhancing the role of internal inspection and control, remote supervision over affiliated units; closely monitoring the implementation results of audit and inspection recommendations.

5. Human resource management, promoting labour productivity

- Increasing the quality of human resources, focusing on developing good human resources of high calibre, capable of handling multi-functional work; developing the potential talent pool, nurturing and enhancing professional capacity, management skills and prepared elements for this potential workforce to take over key positions in the future.
- Creating a favourable working environment and conditions for employees to perform their best and develop their own capacity; adjusting remuneration policies and offering bonuses to motivate each individual and each unit to contribute more to the result of SAIGONBANK's business activities.
- Taking care of the physical and spiritual life of employees, propagating, encouraging and motivating employees to push their awareness of learning and improving their knowledge and professional qualifications.

6. Enhancing SAIGONBANK brand value

- Always listening and welcoming market and customers' feedback to timely handle in a positive manner. This is believed to form a good ground from which the bank shall increase its competitive edge, offer multiple choices to customers in the future, in a competitive market of different bank brands.
- Continuously strengthening brand promotion and brand recognition through sponsorship activities, social welfare activities, community development programs.



FINANCIAL STATEMENTS 2022

INDEPENDENT AUDITOR’S REPORT



MOORE AISC Auditing and Informatics Services Company Limited
389A Dien Bien Phu Str., Ward 4,
District 3, Ho Chi Minh City, Viet Nam
T (8428) 3832 9129
F (8428) 3834 2957
E info@aisc.com.vn
www.aisc.com.vn

No: A0622456-HN/MOORE AISC DN4

To:
**SHAREHOLDERS, BOARD OF DIRECTORS AND BOARD OF MANAGEMENT
SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE**

We have audited the consolidated financial statements of SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE consisting of consolidated Balance Sheet as at December 31, 2022, consolidated Income Statement, consolidated Cash Flow Statement for the year then ended and Notes to the consolidated Financial Statements as set out on Page 06 to Page 52, which were prepared on March 27, 2023.

RESPONSIBILITY OF THE BOARD OF MANAGEMENT

The Board of Management is responsible for the preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Accounting System Bank and prevailing regulations applicable to the preparation and presentation of the consolidated financial statements and also for the internal control that the Board of Management considers necessary for the preparation and fair presentation of consolidated financial statements that are free from material misstatement.

RESPONSIBILITY OF THE AUDITOR

Our responsibility is to express an opinion on the consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Auditing Standards. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The procedures selected depend on the auditor’s judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Bank’s preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Bank’s internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Management as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate for the a basis of our audit opinion.

AUDITOR’S OPINION

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position of SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE as at December 31, 2022 as well as the consolidated results of its operation and its consolidated cash flows for the year then ended. The consolidated financial statements are prepared in compliance with the prevailing Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System and other statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the consolidated financial statements.

Ho Chi Minh City, March 27, 2023



Huynh Tieu Phung
Deputy General Director
Certificate of Audit Practice Registration
No. 1269-2023-005-1

For and on behalf of
Moore AISC Auditing and Informatics Services Company Limited

Do Thi Mai Hoa
Auditor

Certificate of Audit Practice Registration
No. 3559-2021-005-1

CONSOLIDATED BALANCE SHEET

FORM: B02/TCTD-HN

As at 31 December 2022

Unit: million VND

A - ASSETS	Note	Dec.31, 2022	Dec.31, 2021
I. Cash, gold, silver, gemstones	V.01	243.204	205.194
II. Deposits at the State Bank of Vietnam	V.02	885.640	530.440
III. Deposits at other Credit Institutions and Loans Granted to other Credit Institutions	V.03	5.059.053	5.612.983
1. Deposits at other credit institutions		4.209.053	5.092.983
2. Loans granted to other credit institutions		850.000	520.000
3. Provision for loan losses		-	-
IV. Trading Securities	V.04	-	-
1. Trading securities		-	-
2. Provisions for devaluation of securities		-	-
V. Financial Derivatives and other Financial Assets	V.05	1.059	27.344
VI. Lending customers		18.527.944	16.340.179
1. Lending customers	V.06	18.714.226	16.502.139
2. Provision for lending customers	V.07	(186.282)	(161.960)
VII. Factoring activities		-	-
1. Factoring		-	-
2. Provision for factoring activities		-	-
VIII. Investment Securities	V.08	1.285.773	330.463
1. Available-for-sale securities		-	-
2. Held-to-maturity securities		1.708.617	657.446
3. Provisions for devaluation of securities		(422.844)	(326.983)
IX. Equity Investment and Other Investments	V.09	25.069	25.698
1. Investments in subsidiaries		-	-
2. Investments in joint-venture companies		-	-
3. Investments in associates		-	-
4. Other long-term investments		53.880	53.880
5. Provision for devaluation of long term investments		(28.811)	(28.182)

CONSOLIDATED BALANCE SHEET (CONT.)

FORM: B02/TCTD-HN

As at 31 December 2022

Unit: million VND

A - ASSETS	Note	Dec.31, 2022	Dec.31, 2021
X. Fixed assets		1.146.379	1.161.779
1. Tangible fixed assets	V.10	717.655	734.859
a. Costs		1.324.740	1.287.636
b. Accumulated depreciation		(607.085)	(552.777)
2. Finance lease fixed assets	V.11	-	-
a. Costs		-	-
b. Accumulated depreciation		-	-
3. Intangible fixed assets	V.12	428.724	426.920
a. Costs		526.087	520.029
b. Accumulated amortization		(97.363)	(93.109)
XI. Investment Properties	V.13	-	-
a. Costs		-	-
b. Accumulated depreciation		-	-
XII. Other long-term assets		523.926	374.873
1. Accounts receivable	V.14.1,2,3	174.017	125.076
2. Interests and fees receivable		354.957	258.815
3. Deferred corporate income tax		-	-
4. Other assets	V.14.4	9.441	5.471
- In which: good-will		-	-
5. Provisions for other assets	V.14.5	(14.489)	(14.489)
TOTAL ASSETS		27.698.047	24.608.953

CONSOLIDATED BALANCE SHEET (CONT.)

FORM: B02/TCTD-HN

As at 31 December 2022

Unit: million VND

B - LIABILITIES AND OWNER'S EQUITY	Note	Dec.31, 2022	Dec.31, 2021
I. Borrowings from Government and the State Bank of Vietnam	V.16	-	-
II. Deposits and Borrowings from Other Credit institutions	V.17	2.822.315	2.343.031
1. Deposits from other credit institutions		2.821.004	2.340.861
2. Borrowings from other credit institutions		1.311	2.170
III. Deposits from customers	V.18	20.499.407	18.105.487
IV. Derivative Financial instruments and Other Financial Liabilities	V.5	-	-
V. Trust Funds and Other Borrowed Funds	V.19	-	-
VI. Issuance of Valuable Documents	V.20	-	-
VII. Other Liabilities		477.311	451.410
1. Interests, fees payable		331.032	300.999
2. Deferred corporate income tax	V.22	-	-
3. Accounts payable and other liabilities	V.21	146.279	150.411
4. Provision for other losses (for off-balance sheet contingencies and commitments)		-	-
Total liabilities		23.799.033	20.899.928
VIII. Equity and Funds	V.23	3.899.014	3.709.025
1. Equity of credit institutions		3.080.716	3.080.716
a. Chartered capital		3.080.000	3.080.000
b. Basic construction investment fund		-	-
c. Capital surplus		716	716
d. Treasury stocks		-	-
e. Preferred stocks		-	-
f. Other equity		-	-
2. Funds of credit institutions		342.146	323.743
3. Exchange rate difference		-	-
4. Difference upon revaluation of assets		-	-
5. Undistributed profit		476.152	304.566
IX. Minority Interests		-	-
TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY		27.698.047	24.608.953

OFF BALANCE SHEET ITEMS

FORM: B02/TCTD-HN

As at 31 December 2022

Unit: million VND

Items	Note	Dec.31, 2022	Dec.31, 2021
1. Capital loan guarantees	VIII.39	-	-
2. Forex trading commitment	VIII.39	1.537.250	1.697.100
Commitment to buy foreign currencies		-	-
Commitment to sell foreign currencies		-	-
Commitment to swaps		1.537.250	1.697.100
3. Irrevocable loan commitment		-	-
4. Commitments in L/C	VIII.39	133.100	132.368
5. Other guarantees	VIII.39	221.961	232.670
6. Other commitments		-	-
7. Lending interest and receivable fees but not collected yet	VIII.41a	492.071	399.058
8. Bad debts that have been settled	VIII.41b	4.273.545	4.012.504
9. Assets and others	VIII.41c	2.469.504	2.512.964

Ho Chi Minh City, March 27, 2023



Pham Thi Mua
Prepared by



Nguyen Dinh Nam
Chief Accountant



Tran Thanh Giang
General Director

CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

FORM: B03/TCTD-HN

For the fiscal year ended 31 December 2022

Unit: million VND

No.	Items	Note	Year 2022	Year 2021
1.	Interest and similar income	VI.24	1.886.625	1.534.169
2.	Interest expense and similar charges	VI.25	1.011.307	944.998
I. Net interest income			875.318	589.171
3.	Income from services		66.776	53.781
4.	Expenses of services		28.571	26.020
II. Net gain/loss from services			VI.26 38.205	27.761
III. Net gain/loss from dealing in foreign currencies			VI.27 47.797	39.981
IV. Net gain/loss from dealing in trading securities			VI.28 -	-
V. Net gain/loss from dealing in investment securities			VI.29 -	-
5.	Income from other activities		100.890	133.904
6.	Expenses of other activities		10.243	14.604
VI. Net gain/loss from other activities			VI.31 90.647	119.300
VII. Income from equity investments			VI.30 3.488	106.916
VIII. Operating Expenses			VI.32 568.001	573.544
IX. Net operating income before provision for credit losses			487.454	309.585
X. Provision for credit losses			250.448	155.472
XI. Total profits before tax			237.006	154.113
7.	Current corporate income tax		47.017	31.427
8.	Deferred corporate income tax		-	-
XII. Corporate income tax			VI.33 47.017	31.427
XIII. Profit after tax			189.989	122.686
XIV. Minority interest			-	-
XV. Earnings per share			VI.23.2 617	398

Ho Chi Minh City, March 27, 2023

Pham Thi Mua
Prepared by

Nguyen Dinh Nam
Chief Accountant

Tran Thanh Giang
General Director

CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOWS

(DIRECT METHOD)

FORM: B04/TCTD-HN

For the fiscal year ended 31 December 2022

Unit: million VND

No.	Items	Note	Year 2022	Year 2021
CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES				
01.	Interest and similar income		1.790.483	1.469.077
02.	Interest expense and similar charges		(981.274)	(986.453)
03.	Income from services		38.205	27.761
04.	Differences of actual receipts/payments from operating activities (foreign currencies, gold, securities)		47.797	39.981
05.	Other income		2.146	15.015
06.	Proceeds from debts written off, compensated by provision for losses		88.477	103.703
07.	Payments to employees and management mission		(508.716)	(516.194)
08.	Income tax paid		(40.434)	(47.628)
Net cash flows from operating activities before changes in assets and working capital			436.684	105.262
Changes in operating assets				
09.	(Increase)/ Decrease in cash gold and loans to other credit institutions		(330.000)	(120.000)
10.	(Increase)/ Decrease in proceeds from securities trading activities		(954.681)	264.966
11.	(Increase)/ Decrease in derivative financial instruments and other financial assets		26.285	(20.759)
12.	(Increase)/ Decrease in loans to customers		(2.212.087)	(1.054.589)
13.	Decrease in provision for losses		(130.266)	(13.119)
14.	Other (Increases)/ Decreases in operating assets		(148.773)	(46.890)

CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOWS (CONT.)

(DIRECT METHOD)

FORM: B04/TCTD-HN

For the fiscal year ended 31 December 2022

Unit: million VND

No.	Items	Note	Year 2022	Year 2021
Changes in operating liabilities				
15.	Increase/ (Decrease) in borrowings from Government and the State Bank of Vietnam		-	-
16.	Increase/ (Decrease) in deposits and borrowings from other credit institutions		479.284	689.052
17.	Increase/ (Decrease) in deposits from customers		2.393.920	(118.147)
18.	Increase/ (Decrease) in issuance of valuable documents (excluding those being accounted to financing activities)		-	-
19.	Increase/ (Decrease) in trust funds and other borrowed funds		-	-
20.	Increase/ (Decrease) in derivative financial instruments and other financial liabilities		-	-
21.	Increases/ (Decreases) in operating liabilities		(10.715)	30.230
22.	Funds of credit institutions charged		-	-
I. Net cash flows from operating activities			(450.349)	(283.994)
CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES				
01.	Purchase of fixed assets		(43.883)	(65.528)
02.	Proceeds on disposal of fixed assets		24	582
03.	Payments for disposal of fixed assets		-	-
04.	Purchase of investment properties		-	-
05.	Proceeds from disposal of investment properties		-	-
06.	Payment for disposal of investment properties		-	-
07.	Investments in other entities		-	-
08.	Proceeds from investment in other entities		-	-
09.	Dividend income and share of profit from long-term investments		3.488	106.916
II. Cash flows from investing activities			(40.371)	41.970

CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOWS (CONT.)

(DIRECT METHOD)

FORM: B04/TCTD-HN

For the fiscal year ended 31 December 2022

Unit: million VND

No.	Items	Note	Year 2022	Year 2021
CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES				
01.	Increase in share capital due to capital contribution and/or issuance of shares		-	-
02.	Proceeds from issuance of valuable documents qualified to be accounted to capital and reserves and other long-term loan capital		-	-
03.	Payment for valuable documents qualified to be accounted to capital and reserves and other long-term loan capital		-	-
04.	Dividend paid to shareholders, shared profit		-	-
05.	Payment for buying treasury shares		-	-
06.	Proceeds from selling treasury shares		-	-
III. Cash flows from financing activities			-	-
IV. Net cash flows			(490.720)	(242.024)
V. Cash and cash equivalents at the beginning of the year			5.828.617	6.070.641
VI. Adjustments to impacts of exchange rate changes			-	-
VII. Cash and cash equivalents at the year end			5.337.897	5.828.617

Ho Chi Minh City, March 27, 2023



Pham Thi Mua
Prepared by



Nguyen Dinh Nam
Chief Accountant



Tran Thanh Giang
General Director

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

HỘI SỞ: 2C Phó Đức Chính,
P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM
Tel: (+84-28) 3914 3183
Fax: (+84-28) 3914 3193

Website: www.saigonbank.com.vn
SWIFT: SBITVNVX

KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		HO CHI MINH CITY	
1.	Chi nhánh BÀ CHIẾU 138 Lê Văn Duyệt, P. 1, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM	BA CHIEU Branch 138 Le Van Duyet St., Ward 1, Binh Thanh Dist., HCMC	Tel: (+84-28) 3841 2508 – 3841 1647 Fax: (+84-28) 3841 2294
	Phòng Giao dịch GÒ VẤP 258 Nguyễn Văn Nghi, P. 7, Q. Gò Vấp, Tp. HCM	GO VAP Transaction Office 258 Nguyen Van Nghi St., Ward 7, Go Vap Dist., HCMC	Tel: (+84-28) 3588 1138 Fax: (+84-28) 3588 1446
	Chi nhánh QUẬN 7 79-81-83 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. HCM	DISTRICT 7 Branch 79-81-83 Hoang Van Thai St., Tan Phu Ward, Dist. 7, HCMC	Tel: (+84-28) 5411 1662 – 5413 8975 Fax: (+84-28) 5411 1663
	Phòng Giao dịch PHÚ THUẬN 825 Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận, Q. 7, Tp. HCM	PHU THUAN Transaction Office 825 Huynh Tan Phat St., Phu Thuan Ward, Dist. 7, HCMC	Tel: (+84-28) 3914 1537 Fax: (+84-28) 3914 1538
	Phòng Giao dịch QUẬN 8 120-122 Nguyễn Thị Tân, P. 2, Q. 8, Tp. HCM	DISTRICT 8 Transaction Office 120-122 Nguyen Thi Tan St., Ward 2, Dist. 8, HCMC	Tel: (+84-28) 3851 0886 – 3851 0887 Fax: (+84-28) 3851 0885
	Chi nhánh CHỢ LỚN 144 Châu Văn Liêm, P. 11, Q. 5, Tp. HCM	CHO LON Branch 144 Chau Van Liem St., Ward 11, Dist. 5, HCMC	Tel: (+84-28) 3855 8125 – 3855 0685 Fax: (+84-28) 3855 3660 – 3855 3829
	Phòng Giao dịch QUẬN 6 Tầng trệt Tòa nhà Thăng Lợi Group, 51 Kinh Dương Vương, P. 12, Q. 6, Tp. HCM	DISTRICT 6 Transaction Office Thang Loi Group Building Ground floor, 51 Kinh Duong Vuong St., Ward 12, Dist. 6, HCMC	Tel: (+84-28) 3981 9501 – 3981 9502 Fax: (+84-28) 3877 9669
	Phòng Giao dịch AN ĐÔNG Trệt sảnh TTMDV An Đông, 34-36 An Dương Vương, P. 9, Q. 5, Tp. HCM	AN DONG Transaction Office An Dong Shopping mall Ground floor, 34-36 An Duong Vuong St., Ward 9, Dist. 5, HCMC	Tel: (+84-28) 3835 1188 Fax: (+84-28) 3833 5406
	Chi nhánh BÌNH CHÁNH 77 An Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, Tp. HCM	BINH CHANH Branch 77 An Duong Vuong St., An Lac A Ward, Binh Tan Dist., HCMC	Tel: (+84-28) 3751 5663 – 3751 5664 Fax: (+84-28) 3877 9268
	Phòng Giao dịch KỶ HÒA 658 Sư Vạn Hạnh, P. 12, Q. 10, Tp. HCM	KY HOA Transaction Office 658 Su Van Hanh St., Ward 12, Dist. 10, HCMC	Tel: (+84-28) 3863 4928 – 3863 4930 Fax: (+84-28) 3863 4929
	Phòng Giao dịch BÌNH TÂN 608 Lê Văn Quới, Khu phố 10, P. Bình Hưng Hòa A, Q. Bình Tân, Tp. HCM	BINH TAN Transaction Office 608 Le Van Quoi St., Quarter 10, Binh Hung Hoa A Ward, Binh Tan Dist., HCMC	Tel: (+84-28) 3820 0652 – 3820 0419 Fax: (+84-28) 3820 0851
	Chi nhánh THÁI BÌNH 333 Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q. 1, Tp. HCM	THAI BINH Branch 333 Pham Ngu Lao St., Pham Ngu Lao Ward, Dist. 1, HCMC	Tel: (+84-28) 3836 8188 – 3836 8270 Fax: (+84-28) 3836 8654
	Phòng Giao dịch PHÚ THỌ 27 Nguyễn Thị Nhỏ, P. 9, Q. Tân Bình, Tp. HCM	PHU THO Transaction Office 27 Nguyen Thi Nho St., Ward 9, Tan Binh Dist., HCMC	Tel: (+84-28) 3866 6094 Fax: (+84-28) 3866 6126
	Phòng Giao dịch ĐÔNG SÀI GÒN 202/1-202/3 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng Tây, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM	DONG SAI GON Transaction Office 202/1-202/3 Nguyen Duy Trinh St., Binh Trung Tay Ward, Thu Duc City, HCMC	Tel: (+84-28) 3743 7991 Fax: (+84-28) 3743 7990
	Chi nhánh TÂN BÌNH 8-10 Lý Thường Kiệt, P. 11, Q. Tân Bình, Tp. HCM	TAN BINH Branch 8-10 Ly Thuong Kiet St., Ward 11, Tan Binh Dist., HCMC	Tel: (+84-28) 3864 2002 – 3865 1505 Fax: (+84-28) 3864 6123
	Phòng Giao dịch PHÚ THỌ HÒA 358 Nguyễn Sơn, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, Tp. HCM	PHU THO HOA Transaction Office 358 Nguyen Son St., Phu Tho Hoa Ward, Tan Phu Dist., HCMC	Tel: (+84-28) 3978 6058 Fax: (+84-28) 3978 7597
	Phòng Giao dịch HÒA BÌNH 60 Lê Minh Xuân, P. 8, Q. Tân Bình, Tp. HCM	HOA BINH Transaction Office 60 Le Minh Xuan St., Ward 8, Tan Binh Dist., HCMC	Tel: (+84-28) 3978 3758 – 3978 3759 Fax: (+84-28) 3978 3757

BRANCH NETWORK

H/O: 2C Pho Duc Chinh St.,
Nguyen Thai Binh Ward, Dist. 1, HCMC
Tel: (+84-28) 3914 3183
Fax: (+84-28) 3914 3193

Website: www.saigonbank.com.vn
SWIFT: SBITVNVX

7.	Chi nhánh TÂN ĐỊNH 117 Trần Quang Khải, P. Tân Định, Q. 1, Tp. HCM	TAN DINH Branch 117 Tran Quang Khai St., Tan Dinh Ward, Dist. 1, HCMC	Tel: (+84-28) 3848 4891 – 3848 4893 Fax: (+84-28) 3848 4890
	Phòng Giao dịch QUẬN 3 283 Võ Văn Tần, P. 5, Q. 3, Tp. HCM	DISTRICT 3 Transaction Office 283 Vo Van Tan St., Ward 5, Dist. 3, HCMC	Tel: (+84-28) 3856 4988 – 3856 4987 Fax: (+84-28) 2200 1202
8.	Chi nhánh BÌNH HÒA 139-141-143 Nơ Trang Long, P. 12, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM	BINH HOA Branch 139-141-143 No Trang Long St., Ward 12, Binh Thanh Dist., HCMC	Tel: (+84-28) 3516 5831 – 3516 5832 Fax: (+84-28) 3516 5836
	Phòng Giao dịch QUẬN 12 218 Trường Chinh, P. Tân Hưng Thuận, Q. 12, Tp. HCM	DISTRICT 12 Transaction Office 218 Truong Chinh St., Tan Hung Thuan Ward, Dist. 12, HCMC	Tel: (+84-28) 3719 0041 Fax: (+84-28) 3719 0042
9.	Chi nhánh 3 THÁNG 2 1291-1291C Đường 3/2, P. 16, Q. 11, Tp. HCM	3 THANG 2 Branch 1291-1291C 3/2 St., Ward 16, Dist. 11, HCMC	Tel: (+84-28) 3960 1125 – 3960 1126 Fax: (+84-28) 3960 1112
10.	Chi nhánh KHÁNH HỘI 208-210 Khánh Hội, P. 6, Q. 4, Tp. HCM	KHANH HOI Branch 208-210 Khanh Hoi St., Ward 6, Dist. 4, HCMC	Tel: (+84-28) 3943 4905 Fax: (+84-28) 3943 4906
	Phòng Giao dịch THỦ ĐỨC 240 Võ Văn Ngăn, P. Bình Thọ, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM	THU DUC Transaction Office 240 Vo Van Ngan St., Binh Tho Ward, Thu Duc City, HCMC	Tel: (+84-28) 3722 5852 – 3722 5862 Fax: (+84-28) 3722 5842
11.	Chi nhánh TÂN PHÚ 30AB Lê Trọng Tấn, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, Tp. HCM	TAN PHU Branch 30AB Le Trong Tan St., Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC	Tel: (+84-28) 3812 5609 Fax: (+84-28) 3812 5610
KHU VỰC MIỀN BẮC		NORTHERN REGION	
12.	Chi nhánh HÀ NỘI 11A Đoàn Trần Nghiệp, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	HA NOI Branch 11A Doan Tran Nghiep St., Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 3537 9950 – 3537 9946 – 3537 9949 Fax: (+84-24) 3537 9955
	Phòng Giao dịch THANH NHÀN 37 Kim Đồng, P. Giáp Bát, Q. Hoàng Mai, Hà Nội	THANH NHAN Transaction Office 37 Kim Dong St., Giap Bat Ward, Hoang Mai Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 3972 5203 – 3972 5204 Fax: (+84-24) 3972 5204
	Phòng Giao dịch TRUNG HÒA 60 Trung Hòa, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	TRUNG HOA Transaction Office 60 Trung Hoa St., Trung Hoa Ward, Cau Giay Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 3783 3698 Fax: (+84-24) 3783 3697
13.	Chi nhánh BA ĐÌNH 121 Chùa Láng, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội	BA DINH Branch 121 Chua Lang St., Lang Thuong Ward, Dong Da Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 3775 7888 – 3775 7666 Fax: (+84-24) 3259 5897
	Phòng Giao dịch VĨNH PHÚC 18 Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	VINH PHUC Transaction Office 18 Duy Tan St., Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 6684 6689 Fax: (+84-24) 6269 7997
	Phòng Giao dịch KIM MÃ Tầng 1, nhà số 85 An Trạch, P. Quốc Tử Giám, Q. Đống Đa, Hà Nội	KIM MA Transaction Office 1 st Floor, 85 An Trach St., Quoc Tu Giam Ward, Dong Da Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 3734 1651 – 3734 1652 Fax: (+84-24) 3734 6171

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH (TT)

14.	Chi nhánh CẦU GIẤY 99 Nguyễn Phong Sắc, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	CAU GIAY Branch 99 Nguyen Phong Sac St., Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist., Ha Noi	ĐT: (+84-24) 3745 0999 – 3745 0129 Fax: (+84-24) 3745 0555 – 3745 0128
	Phòng Giao dịch XUÂN THỦY Tầng trệt - Tầng lửng, 467 Thụy Khê, P. Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội	XUAN THUY Transaction Office Ground floor - Mezzanine, 467 Thuy Khe St., Buoï Ward, Tay Ho Dist., Ha Noi	ĐT: (+84-24) 3787 2051 – 3787 2266 Fax: (+84-24) 3787 2050
	Phòng Giao dịch MAI DỊCH 73 Phố Doãn Kế Thiện, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	MAI DICH Transaction Office 73 Doan Ke Thien St., Mai Dich Ward, Cau Giay Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 3792 1218 – 3792 1216 Fax: (+84-24) 3792 1215
15.	Chi nhánh HOÀN KIẾM 44 Trần Nhật Duật, P. Đồng Xuân, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	HOAN KIEM Branch 44 Tran Nhat Duat St., Dong Xuan Ward, Hoan Kiem Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 3828 4059 – 2218 4662 Fax: (+84-24) 3928 3413
	Phòng Giao dịch HÀNG MÃ 38 Hàng Hòm, P. Hàng Gai, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	HANG MA Transaction Office 38 Hang Hom St., Hang Gai Ward, Hoan Kiem Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 3938 0235 Fax: (+84-24) 3938 0235
	Phòng Giao dịch NAM ĐỒNG 338 Phố Bạch Mai, P. Bạch Mai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	NAM DONG Transaction Office 338 Bach Mai St., Bach Mai Ward, Hai Ba Trung Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 3573 7708 Fax: (+84-24) 3573 7707
16.	Chi nhánh LONG BIÊN 16 Ngụy Như Kon Tum, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	LONG BIEN Branch 16 Nguy Nhu Kon Tum St., Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 3557 9746 Fax: (+84-24) 3557 9745
	Phòng Giao dịch LÒ ĐÚC 147 Phố Lò Đúc, P. Đông Mác, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	LO DUC Transaction Office 147 Lo Duc St., Dong Mac Ward, Hai Ba Trung Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 3976 5624 Fax: (+84-24) 3976 5622
	Phòng Giao dịch ĐỨC GIANG 235-235A Phố Nguyễn Ngọc Nại, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	DUC GIANG Transaction Office 235-235A Nguyen Ngoc Nai St., Khuong Mai Ward, Thanh Xuan Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 3222 2971 Fax: (+84-24) 3652 0481
17.	Chi nhánh ĐỒNG ĐA 19 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	DONG DA Branch 19 Hoang Cau St., O Cho Dua Ward, Dong Da Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 3537 5964 Fax: (+84-24) 3537 5962
	Phòng Giao dịch ĐÀO TẤN 35 Phố Tô Vĩnh Diện, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	DAO TAN Transaction Office 35 To Vinh Dien St., Khuong Trung Ward, Thanh Xuan Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 2260 8895 Fax: (+84-24) 3569 0421
	Phòng Giao dịch QUAN HOA 148 Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội	QUAN HOA Transaction Office 148 Nguyen Chi Thanh St., Lang Thuong Ward, Dong Da Dist., Ha Noi	Tel: (+84-24) 3232 1083 Fax: (+84-24) 3232 1107
18.	Chi nhánh HẢI PHÒNG Thửa số 02 Lô 3B, Khu đô thị mới Ngã năm Sân bay Cát Bì, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng	HAI PHONG Branch Lot 3B (Plot No. 02), New Urban Area at Crossroads Cat Bi Airport, Dong Khe Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City	Tel: (+84-225) 379 7585 – 379 7589 Fax: (+84-225) 379 7586
	Phòng Giao dịch TÔ HIỆU 45 + 47 + 1/47 Phố Hàng Kênh, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng	TO HIEU Transaction Office 45 + 47 + 1/47 Hang Kenh St., Trai Cau Ward, Le Chan Dist., Hai Phong City	Tel: (+84-225) 379 7559 Fax: (+84-225) 379 7569
	Phòng Giao dịch CÁT BÀ 251 Đường 1 - 4, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải, Tp. Hải Phòng	CAT BA Transaction Office 251 Street No. 1 - 4, Cat Ba Town, Cat Hai Dist., Hai Phong City	Tel: (+84-225) 369 6055 Fax: (+84-225) 369 6057
19.	Chi nhánh QUẢNG NINH 164 Lê Thánh Tông, P. Bạch Đằng, Tp. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	QUANG NINH Branch 164 Le Thanh Tong St., Bach Dang Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province	Tel: (+84-203) 365 6369 – 365 6363 Fax: (+84-203) 365 6367

BRANCH NETWORK (CONT.)

	Phòng Giao dịch CẨM PHẢ 84 Bà Triệu, P. Cẩm Đông, Tp. Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	CAM PHA Transaction Office 84 Ba Trieu St., Cam Dong Ward, Cam Pha City, Quang Ninh Province	Tel: (+84-203) 372 1900 – 372 1988 Fax: (+84-203) 372 1902
	Phòng Giao dịch MẠO KHÊ 289 Khu Vĩnh Tuy I, P. Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	MAO KHE Transaction Office 289 Vinh Tuy I Zone, Mao Khe Ward, Dong Trieu Town, Quang Ninh Province	Tel: (+84-203) 358 4195 – 358 4196 Fax: (+84-203) 358 4197
	Phòng Giao dịch BÀI CHÁY 491 Hạ Long, P. Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	BAI CHAY Transaction Office 491 Ha Long St., Bai Chay Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province	Tel: (+84-203) 351 5712 – 351 5716 Fax: (+84-203) 351 1746
	Phòng Giao dịch ĐÔNG TRIỀU 178 Nguyễn Bình, Khu 4, P. Đông Triều, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	DONG TRIEU Transaction Office 178 Nguyen Binh St., Zone 4, Dong Trieu Ward, Dong Trieu Town, Quang Ninh Province	Tel: (+84-203) 358 2398 Fax: (+84-203) 358 2174
20.	Chi nhánh LÀO CAI 121 Thanh Niên, P. Cốc Lếu, Tp. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	LAO CAI Branch 121 Thanh Nien St., Coc Leu Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province	Tel: (+84-214) 382 3386 – 366 7788 Fax: (+84-214) 382 6944
	Phòng Giao dịch CAM ĐƯỜNG 61 Hoàng Quốc Việt, P. Pom Hán, Tp. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	CAM DUONG Transaction Office 61 Hoang Quoc Viet St., Pom Han Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province	Tel: (+84-214) 375 6898 – 375 6885 Fax: (+84-214) 375 6898
	Phòng Giao dịch SAPA 18 Ngũ Chỉ Sơn, P. SaPa, Thị xã SaPa, Tỉnh Lào Cai	SAPA Transaction Office 18 Ngu Chi Son St., SaPa Ward, SaPa Town, Lao Cai Province	Tel: (+84-214) 377 1288 Fax: (+84-214) 377 1266
	Phòng Giao dịch KIM TÂN 457 Hoàng Liên, P. Kim Tân, Tp. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	KIM TAN Transaction Office 457 Hoang Lien St., Kim Tan Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province	Tel: (+84-214) 382 3866 Fax: (+84-214) 382 3855
KHU VỰC MIỀN TRUNG		CENTRAL REGION	
21.	Chi nhánh HUẾ 50 Hùng Vương, P. Phú Nhuận, Tp. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	HUE Branch 50 Hung Vuong St., Phu Nhuan Ward, Hue City, Thua Thien Hue Province	Tel: (+84-234) 383 4858 – 383 4649 Fax: (+84-234) 383 4888
	Phòng Giao dịch ĐÔNG BA 135 Trần Hưng Đạo, P. Phú Hòa, Tp. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	DONG BA Transaction Office 135 Tran Hung Dao St., Phu Hoa Ward, Hue City, Thua Thien Hue Province	Tel: (+84-234) 357 1535 – 357 1955 Fax: (+84-234) 359 0777
	Phòng Giao dịch BẾN NGỰ 12 Phan Bội Châu, P. Vinh Ninh, Tp. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	BEN NGU Transaction Office 12 Phan Boi Chau St., Vinh Ninh Ward, Hue City, Thua Thien Hue Province	Tel: (+84-234) 383 9005 – 383 9006 Fax: (+84-234) 383 9007
22.	Chi nhánh ĐÀ NẴNG 186 Bạch Đằng, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	DA NANG Branch 186 Bach Dang St., Phuoc Ninh Ward, Hai Chau Dist., Da Nang City	Tel: (+84-236) 365 2491 – 365 2494 Fax: (+84-236) 365 5205
	Phòng Giao dịch CHỢ MỚI 275 Trưng Nữ Vương, P. Hòa Thuận Đông, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	CHO MOI Transaction Office 275 Trung Nu Vuong St., Hoa Thuan Dong Ward, Hai Chau Dist., Da Nang City	Tel: (+84-236) 363 1623 Fax: (+84-236) 363 1624
	Phòng Giao dịch THANH KHÊ 56A Hàm Nghi, P. Thạc Gián, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	THANH KHE Transaction Office 56A Ham Nghi St., Thac Gian Ward, Thanh Khe Dist., Da Nang City	Tel: (+84-236) 365 6676 Fax: (+84-236) 365 6696
23.	Chi nhánh BÌNH THUẬN 67- 67A Trần Hưng Đạo, P. Phú Thủy, Tp. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	BINH THUAN Branch 67 - 67A Tran Hung Dao St., Phu Thuy Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province	Tel: (+84-252) 383 5835 – 383 5999 Fax: (+84-252) 383 5535
	Phòng Giao dịch HÀM TIẾN 245 Nguyễn Đình Chiểu, Khu phố 2, P. Hàm Tiến, Tp. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	HAM TIEN Transaction Office 245 Nguyen Dinh Chieu St., Quarter 2, Ham Tien Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province	Tel: (+84-252) 374 3444 Fax: (+84-252) 374 3446

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH (TT)

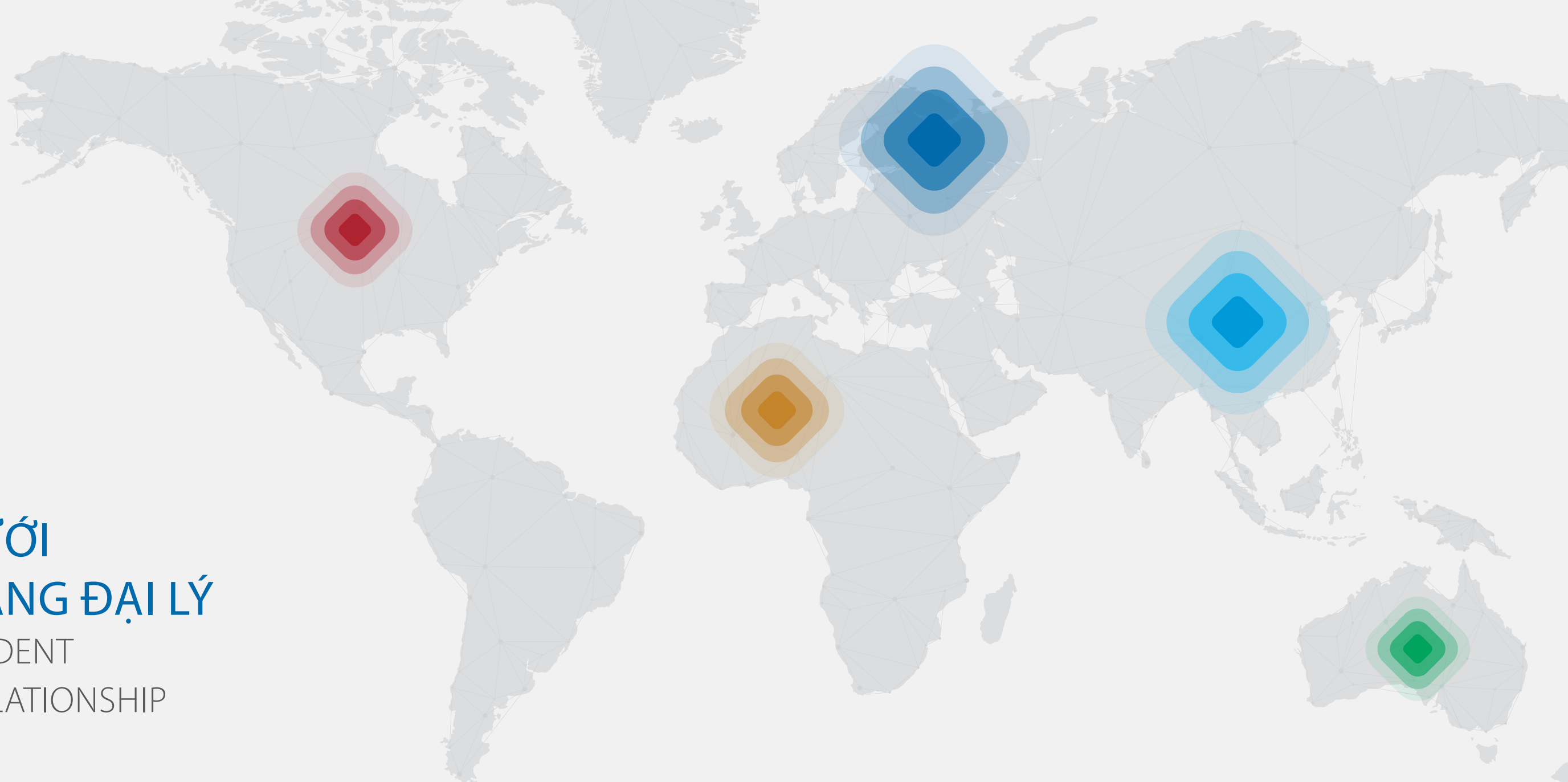
	Phòng Giao dịch HÀM TÂN 35-37 Cách Mạng Tháng Tám, Thị trấn Tân Nghĩa, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận	HAM TAN Transaction Office 35-37 Cách Mạng Tháng Tám St., Tân Nghĩa Town, Ham Tan Dist., Binh Thuan Province	Tel: (+84-252) 376 7979 - 387 8999
	Phòng Giao dịch BẮC BÌNH 197 Nguyễn Tất Thành, Khu phố Hiệp Phước, Thị trấn Chợ Lầu, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận	BAC BINH Transaction Office 197 Nguyen Tat Thanh St., Hiep Phuoc Quarter, Cho Lau Town, Bac Binh Dist., Binh Thuan Province	Tel: (+84-252) 364 0888 Fax: (+84-252) 364 0868
KHU VỰC TÂY NGUYÊN		HIGHLAND REGION	
24.	Chi nhánh ĐẮKLẮK 50 Nguyễn Tất Thành, P. Tự An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	DAKLAK Branch 50 Nguyen Tat Thanh St., Tu An Ward, Buon Ma Thuot City, Daklak Province	Tel: (+84-262) 384 2670 – 384 2669 Fax: (+84-262) 384 2668
	Phòng Giao dịch HÒA THẮNG 27 Nguyễn Thái Bình, Xã Hòa Thắng, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	HOA THANG Transaction Office 27 Nguyen Thai Binh St., Hoa Thang Ward, Buon Ma Thuot City, Daklak Province	Tel: (+84-262) 383 2727 Fax: (+84-262) 383 2757
KHU VỰC MIỀN ĐÔNG NAM BỘ		SOUTHEAST REGION	
25.	Chi nhánh BÌNH DƯƠNG 310 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	BINH DUONG Branch 310 Binh Duong Ave, Phu Hoa Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province	Tel: (+84-274) 383 4663 – 383 4664 – 383 4665 Fax: (+84-274) 383 4660
	Phòng Giao dịch MỸ PHƯỚC Lô NP32, Ô P1D, Khu Tái định cư Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	MY PHUOC Transaction Office Lot NP32, Plot P1D, My Phuoc 2 Resettlement Zone, My Phuoc Ward, Ben Cat Town, Binh Duong Province	Tel: (+84-274) 355 3145 – 355 3146 – 355 3148 Fax: (+84-274) 355 3144
	Phòng Giao dịch LÁI THIẾU 50A ĐT745, Khu phố Chợ, P. Lái Thiêu, Tp. Thuận An, Tỉnh Bình Dương	LAI THIEU Transaction Office 50A DT745, Cho Quarter, Lai Thieu Ward, Thuan An City, Binh Duong Province	Tel: (+84-274) 379 7245 – 379 7246 – 379 7248 Fax: (+84-274) 379 7244
26.	Chi nhánh ĐỒNG NAI 144 Đường 30/4, P. Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	DONG NAI Branch 144 30/4 St., Trung Dung Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province	Tel: (+84-251) 394 8654 – 394 8656 Fax: (+84-251) 394 8651
	Phòng Giao dịch TÂN HÒA 198 Quốc lộ 1A, Khu phố 8, P. Tân Hòa, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	TAN HOA Transaction Office 198 Highway No. 1A, Quarter 8, Tan Hoa Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province	Tel: (+84-251) 888 9288 – 888 9388 Fax: (+84-251) 888 9345
	Phòng Giao dịch TAM PHƯỚC 564 Tổ 9, Ấp Long Đức 3, Xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	TAM PHUOC Transaction Office 564 Group 9, Long Duc 3 Hamlet, Tam Phuoc Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province	Tel: (+84-251) 352 8989 – 352 0456 Fax: (+84-251) 352 0444
KHU VỰC MIỀN TÂY NAM BỘ		SOUTHWEST REGION	
27.	Chi nhánh TIẾN GIANG 45 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. 4, Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	TIEN GIANG Branch 45 Nam Ky Khoi Nghia St., Ward 4, My Tho City, Tien Giang Province	Tel: (+84-273) 397 6277 – 397 6278 Fax: (+84-273) 397 6283
28.	Chi nhánh CẦN THƠ 11 Lý Tự Trọng, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	CAN THO Branch 11 Ly Tu Trong St., An Phu Ward, Ninh Kieu Dist., Can Tho City	Tel: (+84-292) 382 6987 – 382 6988 Fax: (+84-292) 382 6985
	Phòng Giao dịch XUÂN KHÁNH 210 Đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	XUAN KHANH Transaction Office 210 30/4 St., Xuan Khanh Ward, Ninh Kieu Dist., Can Tho City	Tel: (+84-292) 378 2674 Fax: (+84-292) 378 2675

BRANCH NETWORK (CONT.)

	Phòng Giao dịch AN HÒA 91 Cách Mạng Tháng Tám, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	AN HOA Transaction Office 91 Cách Mạng Tháng Tám St., An Hoa Ward, Ninh Kieu Dist., Can Tho City	Tel: (+84-292) 376 9730 Fax: (+84-292) 376 9731
29.	Chi nhánh THỐT NỐT 362 Nguyễn Công Trứ, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ	THOT NOT Branch 362 Nguyen Cong Tru St., Thot Not Ward, Thot Not Dist., Can Tho City	Tel: (+84-292) 361 0336 – 361 0337 Fax: (+84-292) 361 0335
30.	Chi nhánh AN GIANG 1391 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Long, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	AN GIANG Branch 1391 Tran Hung Dao St., My Long Ward, Long Xuyen City, An Giang Province	Tel: (+84-296) 394 5939 – 394 5626 Fax: (+84-296) 394 5636
	Phòng Giao dịch SỐ 1 LONG XUYỀN 2796 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	NO. 1 LONG XUYEN Transaction Office 2796 Tran Hung Dao St., My Thanh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province	Tel: (+84-296) 383 2230 – 383 2217 Fax: (+84-296) 383 1223
31.	Chi nhánh BẠC LIÊU 126 Bà Triệu, P. 3, Tp. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	BAC LIEU Branch 126 Ba Trieu St., Ward 3, Bac Lieu City, Bac Lieu Province	Tel: (+84-291) 395 3713 Fax: (+84-291) 395 3714
	Phòng Giao dịch HOÀNG VĂN THỤ 43B Trần Huỳnh, P. 7, Tp. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	HOANG VAN THU Transaction Office 43B Tran Huynh St., Ward 7, Bac Lieu City, Bac Lieu Province	Tel: (+84-291) 395 9529 Fax: (+84-291) 395 9530
	Phòng Giao dịch PHƯỚC LONG 197/A1 Ấp Long Thành, Thị trấn Phước Long, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu	PHUOC LONG Transaction Office 197/A1 Long Thanh Hamlet, Phuoc Long Town, Phuoc Long Dist., Bac Lieu Province	Tel: (+84-291) 358 1552 Fax: (+84-291) 358 1551
	Phòng Giao dịch HÒA BÌNH 486 Quốc lộ 1A, Ấp Thị trấn A1, Thị trấn Hòa Bình, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu	HOA BINH Transaction Office 486 Highway No. 1A, Thi tran A1 Hamlet, Hoa Binh Town, Hoa Binh Dist., Bac Lieu Province	Tel: (+84-291) 388 3279 Fax: (+84-291) 388 3280
	Phòng Giao dịch ĐÔNG HẢI 189 Ngọc Điển, Ấp 2, Thị trấn Gành Hào, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu	DONG HAI Transaction Office 189 Ngoc Dien St., Hamlet 2, Ganh Hao Town, Dong Hai Dist., Bac Lieu Province	Tel: (+84-291) 384 5888 Fax: (+84-291) 384 4111
	Phòng Giao dịch VĨNH LỢI 97 Quốc lộ 1A, Ấp Cái Dầy, Thị trấn Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu	VINH LOI Transaction Office 97 Highway No. 1A, Cai Day Hamlet, Chau Hung Town, Vinh Loi Dist., Bac Lieu Province	Tel: (+84-291) 383 1888 Fax: (+84-291) 383 1889
32.	Chi nhánh SÓC TRĂNG 1B Trung Nhị, Khóm 4, P. 1, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng	SOC TRANG Branch 1B Trung Nhi St., Zone 4, Ward 1, Vinh Chau Town, Soc Trang Province	Tel: (+84-299) 391 0756 – 391 0757 Fax: (+84-299) 391 0758
33.	Chi nhánh CÀ MAU 4 - 6 Lý Bôn, P. 4, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	CA MAU Branch 4 - 6 Ly Bon St., Ward 4, Ca Mau City, Ca Mau Province	Tel: (+84-290) 382 4953 – 382 4958 Fax: (+84-290) 382 4956
CÁC CÔNG TY TRỰC THUỘC		AFFILIATED COMPANIES	
34.	Công ty QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN 38 Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, Tp. HCM	Assets Management Company 38 Nguyen Thai Binh St., Nguyen Thai Binh Ward, Dist. 1, HCMC	Tel: (+84-28) 3829 0548
35.	Khách sạn RIVERSIDE 18-19-20 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	RIVERSIDE Hotel 18-19-20 Ton Duc Thang St., Ben Nghe Ward, Dist. 1, HCMC	Tel: (+84-28) 3822 4038 Fax: (+84-28) 3825 1417

MẠNG LƯỚI NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

CORRESPONDENT BANKING RELATIONSHIP



TỔNG SỐ NGÂN HÀNG
TOTAL OF BANKS

374 Tại 64 quốc gia
In 64 countries

38 NGÂN HÀNG
BANKS

CHÂU MỸ / AMERICAS

ARGENTINA
BRAZIL
CANADA
GUADELOUPE
MARTINIQUE
UNITED STATES

10 NGÂN HÀNG
BANKS

CHÂU PHI / AFRICA

CAMEROON
CONGO
COTE D'IVOIRE
GABON
NIGERIA
REUNION
TANZANIA
TUNISIA

06 NGÂN HÀNG
BANKS

CHÂU ÚC / OCEANIA

153 NGÂN HÀNG
BANKS

CHÂU ÂU / EUROPE

AUSTRIA
BELARUS
BELGIUM
BULGARIA
CZECH REPUBLIC
DENMARK
FINLAND
FRANCE
GERMANY
GREECE
HUNGARY
IRELAND
ITALY
KAZAKHSTAN
LATVIA
LUXEMBOURG
NETHERLANDS
NORWAY
POLAND
PORTUGAL
RUSSIA
SLOVAKIA
SPAIN
SWEDEN
SWITZERLAND
TURKEY
UKRAINE
UNITED KINGDOM

167 NGÂN HÀNG
BANKS

CHÂU Á / ASIA

HONGKONG
INDIA
INDONESIA
ISRAEL
JAPAN
KOREA
KUWAIT
LAOS
MALAYSIA
PHILIPPINES
QATAR
SINGAPORE
SRILANKA
TAIWAN
THAILAND
UNITED ARAB EMIRATES
VIETNAM
BAHRAIN
BANGLADESH
CAMBODIA
CHINA



NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

2C Pho Duc Chinh Street, District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Tel (+84-28) 3914 3183

Fax (+84-28) 3914 3193

SWIFT SBITVNVX

Website www.saigonbank.com.vn